



Mã số/ Ref. No: 04734/2026/PKQ (26.3554)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (XUỒNG BÁNH TRÁNG) - 1009 Kha Vạn Cân, khu phố 51, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh**
3. Loại mẫu/ Type of sample: **Nước thải**
4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ Sampling locations	Tọa độ/ Coordinate
26.3554.NT.03	Nước thải sau HTXL	X=1201779, Y=610286

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) / Sample date (Sample receipt): 05/06/2026

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 12/06/2026

7. Bảng kết quả/ Results table

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result	QCVN 40:2011/BTNMT
				26.3554.NT.03	Cột B ⁽¹⁾
1	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	6,53	5,5 ÷ 9
2	Độ màu ^(a)	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	10,3	150
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=3)	100
4	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	14,4	150
5	BOD ₅ ^(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	6,6	50
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	KPH (MDL=1)	10
7	Tổng Nitơ ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	<6	40
8	Tổng Phosphor ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	4	6
9	Fe ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,39	5
10	Coliform ^(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000
11	Pb ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0015)	0,5
12	Crom (III) (Cr ³⁺) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,025)	1
13	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1)	10
14	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114C:2023	KPH (MDL=0,001)	0,1

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0909 210 925 - 0947 879 866 / Hotline: 0971 846 393 (zalo)
Website: giamساتmoitruong.com.vn/ Email: mtdaiphu@gmail.com



15	Cu ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	2
16	Zn ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	3
17	Mn ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	1
18	Ni ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	0,5
19	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,003)	0,1
20	Hg ^(a)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (MDL=0,0003)	0,01
21	Cd ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,001)	0,1

Chú thích/ Remarks:

- (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
- KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected
- (1): Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

ĐP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Director

CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ
MÔI TRƯỜNG
ĐẠI PHÚ

ĐOÀN THỊ THỦY



Mã số/ Ref. No: 04737/2026/PKQ (26.3555)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO (XUỐNG MÌ NUI) -1079 Phạm Văn Đồng, khu phố 52, phường Linh Xuân, thành phố Hồ Chí Minh**
3. Loại mẫu/ Type of sample: **Nước thải**
4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ Sampling locations	Tọa độ/ Coordinate
26.3555.NT.03	Nước thải sau HTXL	X=1201931, Y=610266

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) /Sample date (Sample receipt): 05/06/2026

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 11/06/2026

7. Bảng kết quả/ Results table

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result	QCVN 40:2011/BTNMT
				26.3555.NT.03	Cột B ⁽¹⁾
1	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	6,94	5,5 ÷ 9
2	Độ màu ^(a)	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	9	150
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	KPH (MDL=3)	100
4	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	27,2	150
5	BOD ₅ ^(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	7,4	50
6	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	KPH (MDL=1)	10
7	Tổng Nitơ ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	<6	40
8	Tổng Phosphor ^(a)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,32	6
9	Fe ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,2	5
10	Coliform ^(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000
11	Pb ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,0015)	0,5
12	Crom (III) (Cr ³⁺) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,025)	1
13	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1)	10
14	As ^(a)	mg/L	SMEWW 3114C:2023	KPH (MDL=0,001)	0,1

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample

2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ****DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC**

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 0909 210 925 - 0947 879 866 / Hotline: 0971 846 393 (zalo)
Website: giamساتmoitruong.com.vn/ Email: mtdaiphu@gmail.com



15	Cu ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	2
16	Zn ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	3
17	Mn ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,025)	1
18	Ni ^(a)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	0,5
19	Crom VI (Cr ⁶⁺) ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,003)	0,1
20	Hg ^(a)	mg/L	TCVN 7877:2008	KPH (MDL=0,0003)	0,01
21	Cd ^(a)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,001)	0,1

Chú thích/ Remarks:

1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
2. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected
3. (1): Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ**ĐP**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC**ĐOÀN THỊ THỦY**